



CHƯƠNG V

BẢNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

Gói thầu: Cung cấp khí phục vụ cho việc vận hành thiết bị phân tích

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung.

1.1 Giới thiệu, gói thầu:

- Tên gói thầu: Cung cấp khí phục vụ cho việc vận hành thiết bị phân tích
- Bên mời thầu: Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ thực hiện gói thầu: Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, TP.HCM.
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 kể từ ngày ký hợp đồng.

1.2 Tóm tắt công việc chính của gói thầu.

- Nhà thầu cung cấp các bình khí chuẩn đúng theo yêu cầu về số lượng và đặc tính kỹ thuật.
- Nhà thầu thực hiện toàn bộ các công việc liên quan để hoàn thành công việc theo yêu cầu của E-HSMT này, đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng

1.3. Địa điểm và số lượng giao hàng.

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Địa điểm giao hàng và ghi chú
1	Khí Argon Độ tinh khiết 99.999%	154	Chai	Giao hàng tại Số 02 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi chú: đối với khí chai giao hàng mỗi đợt 20 chai. Đối với Argon lỏng mỗi đợt giao hàng 02 bồn.
2	Khí Hydro Độ tinh khiết 99.999%	12	Chai	
3	Khí helium Độ tinh khiết 99.9992%	63	Chai	
4	Không khí khô Độ tinh khiết 99.9995%	30	Chai	
5	Khí Ni tơ Độ tinh khiết 99.999%	89	Chai	

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Địa điểm giao hàng và ghi chú
6	Khí Ni tơ Độ tinh khiết 99.9995%	10	Chai	Giao hàng tại Số F2 67 – F2 68, đường số 6, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ. Ghi chú: mỗi đợt giao hàng 20 chai.
7	Khí Oxi Độ tinh khiết 99.5%	48	Chai	
8	Argon lỏng 200kg Độ tinh khiết 99.999%	100	bồn	
9	Khí Argon Độ tinh khiết 99.999%	200	Chai	
10	Khí Hydro Độ tinh khiết 99.999%	02	Chai	
12	Khí Ni tơ Độ tinh khiết 99.999%	15	Chai	
13	Khí Oxi Độ tinh khiết 99.5%	30	Chai	
14	Khí Acetylen Độ tinh khiết $\geq 98\%$	2	Chai	

2. Yêu cầu kỹ thuật.

2.1 Yêu cầu chung

- Yêu cầu về chủng loại: Theo bảng đặc tính, thông số kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.
- Tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hóa phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.
- Cam kết cung cấp kèm theo giấy chứng nhận chất lượng của hãng sản xuất (Certificate Of Analysis) cho mỗi đợt giao hàng.
- Cam kết cung cấp kèm giấy kiểm định an toàn bình chứa khí cho mỗi đợt giao hàng.
- Đối với nhà sản xuất: Phải có chứng nhận ISO 9001 (Hệ thống quản lý chất lượng); ISO 14001 (Hệ thống quản lý môi trường) hoặc tương đương còn hiệu lực; Chứng nhận ISO/IEC 17025:2017 (năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn); ISO 17034 (năng lực quản lý nhà sản xuất về mẫu chuẩn) và cung cấp line tới nơi chứng nhận để kiểm tra, đối chiếu.

2.2 Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

- Nhà thầu phải lập bảng kê khai các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu. Trường hợp

nhà thầu đề xuất hàng hóa có thông số kỹ thuật khác so với yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải giải trình và cam kết về mục đích đề xuất và tính ưu việt thiết bị để bên mời thầu có cơ sở xem xét, đánh giá.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Khí Argon Độ tinh khiết 99.999%	Độ tinh khiết $\geq 99.999\%$ Thể tích ≥ 50 lít/11m ³ Áp suất ≥ 200 bar Đường kính ren thuận (đường kính trong) 20.8mm, bước ren (s) 1.75mm
2	Khí Hydro Độ tinh khiết 99.999%	Độ tinh khiết $\geq 99.999\%$ Thể tích ≥ 47 lít/ 6m ³ Áp suất ≥ 150 bar Đường kính ren nghịch (đường kính trong) 20.8mm, bước ren (s) 1.75mm
3	Khí helium Độ tinh khiết 99.9995%	Độ tinh khiết $\geq 99.9995\%$ Thể tích ≥ 40 lít/ 6m ³ Áp suất ≥ 150 bar Đường kính ren thuận (đường kính trong) 20.8mm, bước ren (s) 1.75mm
4	Không khí khô Độ tinh khiết 99.999%	Thể tích ≥ 47 lít/ 7m ³ Áp suất ≥ 150 bar Đường kính ren thuận (đường kính trong) 20.8mm, bước ren (s) 1.75mm
5	Khí Ni tơ Độ tinh khiết 99.999%	Độ tinh khiết $\geq 99.999\%$ Thể tích ≥ 47 lít/7m ³ Áp suất ≥ 150 bar Đường kính ren thuận (đường kính ngoài) 20.8mm, bước ren (s) 1.75mm
6	Khí Ni tơ Độ tinh khiết 99.9995%	Độ tinh khiết $\geq 99.9995\%$ Thể tích ≥ 47 lít/7m ³ Áp suất ≥ 150 bar Đường kính ren thuận (đường kính ngoài) 20.8mm, bước ren (s) 1.75mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
7	Khí Oxi Độ tinh khiết 99.5%	Độ tinh khiết $\geq 99.5\%$ Thể tích ≥ 50 lít/11m ³ Áp suất ≥ 200 bar Đường kính ren thuận (đường kính trong), hình trụ tròn 20.8mm, bước ren (s) 1.75mm
8	Khí Acetylen Độ tinh khiết $\geq 98\%$	Độ tinh khiết $\geq 98\%$ Thể tích bình ≥ 40 L. Áp suất thử ≥ 52 Bar. Van tiêu chuẩn: QF-15 A.
9	Argon lỏng 200kg Độ tinh khiết 99.999%	Độ tinh khiết $\geq 99.999\%$ Thể tích ≥ 180 lít/200kg Bình khí có gắn 01 đồng hồ hiển thị áp suất, 01 lưu lượng theo dõi lượng khí trong bình và 01 van an toàn khi bình quá áp. Đường kính ren thuận (đường kính trong) 20.8mm, bước ren (s) 1.75mm

Ghi chú:

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên.
- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, chất lượng tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.
- Trong bảng tiên lượng nêu trên nếu một hạng mục công tác mời thầu nào có nêu ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất cụ thể thì khi dự thầu nhà thầu có thể dự thầu loại tương đương hoặc tốt hơn.
- Trong bảng tiên lượng nêu trên nếu một hạng mục công tác mời thầu nào có yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận,... về hàng hóa thì khi dự thầu nhà thầu có thể nộp tài liệu “tương đương hoặc tốt hơn” còn hiệu lực.
- Trong bảng tiên lượng nêu trên nếu một hạng mục công tác mời thầu nào có yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận,... về hàng hóa nhưng đã hết hiệu lực thì khi dự thầu nhà thầu có thể nộp tài liệu thay thế còn hiệu lực.

2.3 Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về phương thức thanh toán.
- + Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu bằng hình thức chuyển khoản sau mỗi đợt giao hàng.
- ✓ Hồ sơ thanh toán gồm:
 - Biên bản bàn giao nghiệm thu.
 - Giấy chứng nhận chất lượng.

Giấy chứng nhận kiểm định an toàn bình chứa khí, van an toàn.

Hóa đơn tài chính.

Giấy đề nghị thanh toán.

- Thời gian giao hàng trong vòng 24 giờ tại Tp.HCM và 48 giờ tại Cần Thơ kể từ thời điểm có yêu cầu từ đại diện Chủ đầu tư bằng mail, fax,....
- Giao hàng đến kho sử dụng, lắp đặt bình vào hệ thống (nếu có yêu cầu).
- Hướng dẫn an toàn sử dụng bình khí nén.
- Yêu cầu về chuyển giao công nghệ: (Nếu có)

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm đóng gói: Bao bì đóng gói, giấy chứng nhận chất lượng, giấy kiểm định an toàn bình chứa khí nén, van an toàn, thông số kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện,
 - Trong thời gian sử dụng, nếu hàng hóa có chất lượng không đáp ứng được yêu cầu (theo tài liệu hãng sản xuất công bố), thì Nhà thầu cam kết đổi lại sản phẩm khác có tính năng sử dụng tương tự cho Chủ đầu tư theo thời gian thỏa thuận trong hợp đồng.

